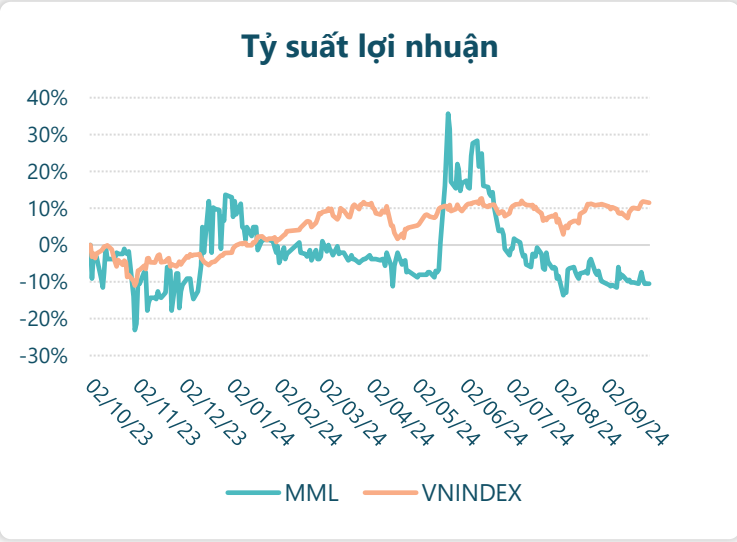


Ngày	25,600 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-9.5%	-6.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	22,000 - 38,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,382
Số lượng CPLH (CP)	327,417,947
KLGD BQ 20 phiên (CP)	18,520
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	1.63
EPS	-426
P/E	-60.0



Doanh thu thuần
Q3/24

1,936

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 146 | 8.1%

YoY: ▲ 33.0 | 1.7%

Nợ/VCSH
Q3/24

184%

YoY: +/-▼ 4.9%

LN gộp
Q3/24

518

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 90.0 | 21.0%

YoY: ▲ 165 | 46.7%

ROE (TTM)
Q3/24

-2.9%

YoY: +/-▲ 1.5%

LN trước thuế
Q3/24

25.5

tỷ VNĐ

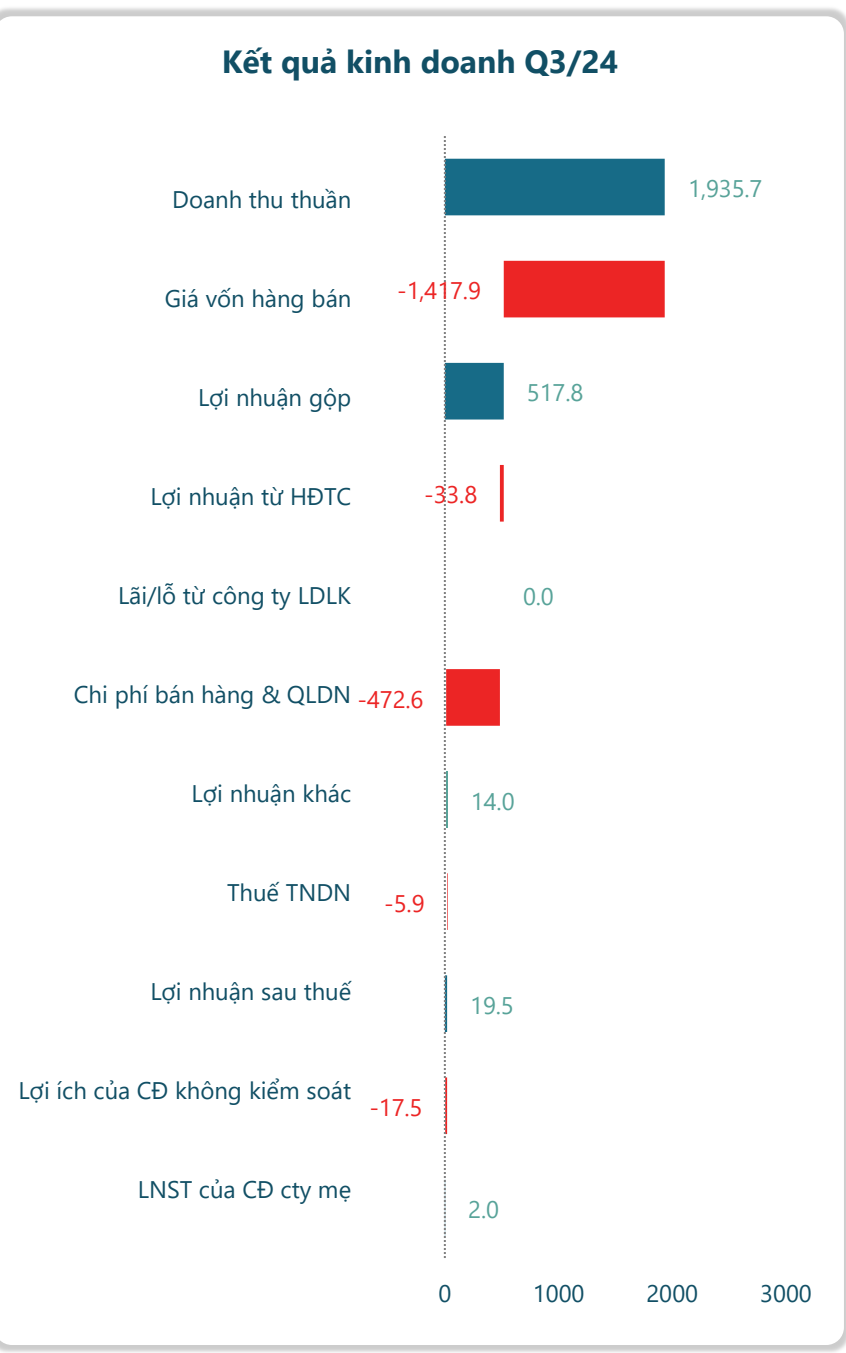
QoQ: ▲ 60.3 | 173%

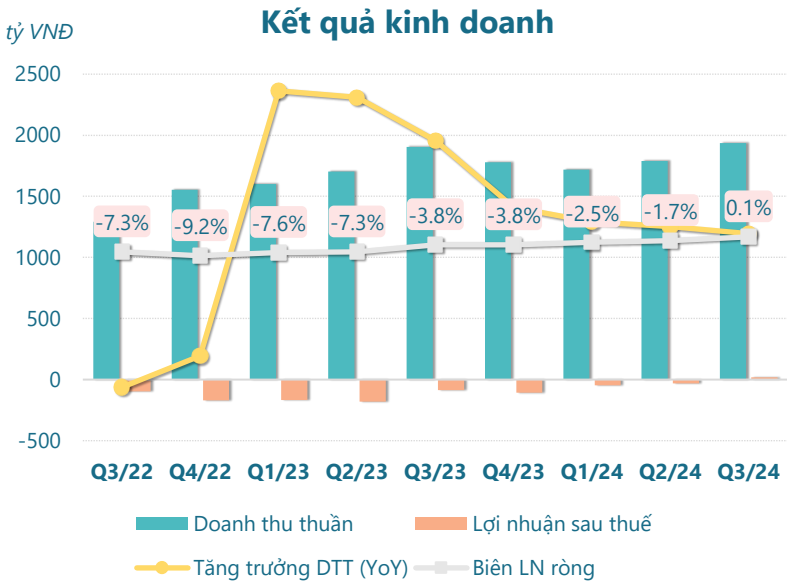
YoY: ▲ 112 | 129%

ROA (TTM)
Q3/24

-1.1%

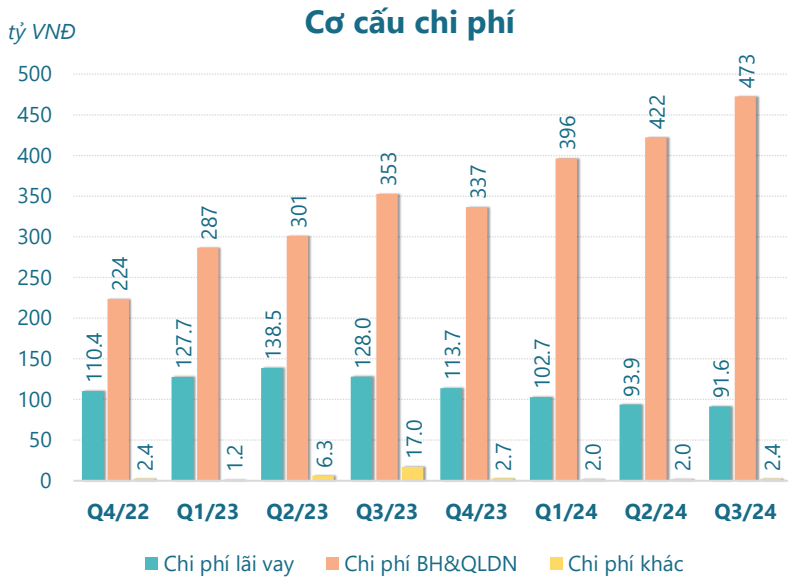
YoY: +/-▲ 0.6%





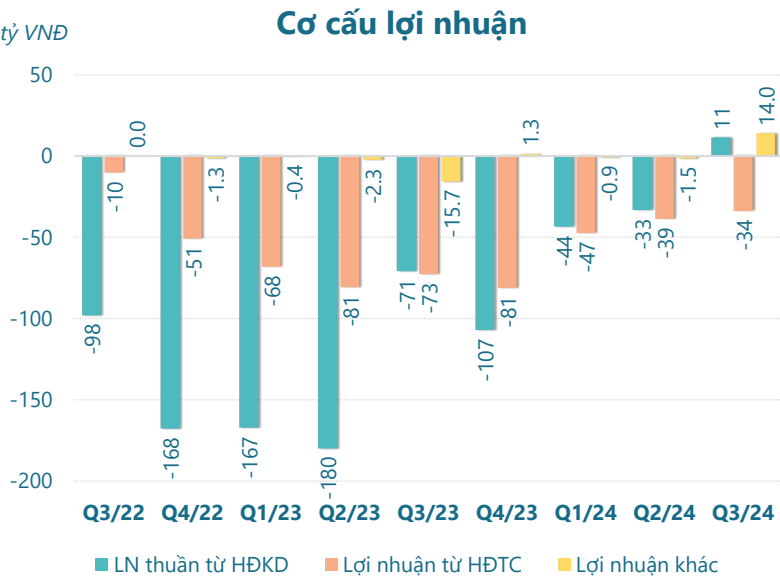
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 11.44 tỷ đồng**, tăng thêm 44.72 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 82.24 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 33.77 tỷ đồng** tăng thêm 4.95 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 38.87 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 14.03 tỷ đồng**, tăng thêm 15.55 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 29.74 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **MML** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,936 tỷ đồng** tăng thêm **1.69%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 19.53 tỷ đồng**, **tăng thêm 105.3 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,446 tỷ đồng** cao hơn 4.59% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,446 tỷ đồng** cao hơn 4.59% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -60.00 tỷ đồng** tăng thêm



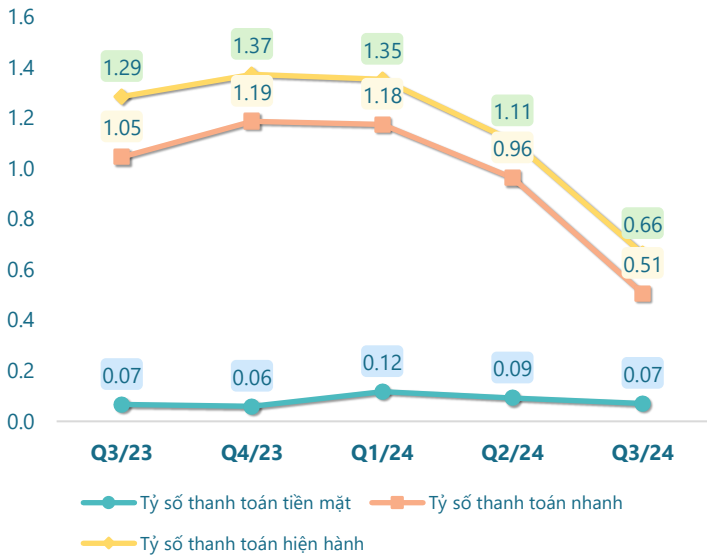
Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **91.60 tỷ đồng** giảm đi 2.40% so với kỳ trước và thấp hơn 28.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **472.6 tỷ đồng** tăng thêm 11.9% so với kỳ trước và cao hơn 34.0% so với cùng kỳ năm trước.

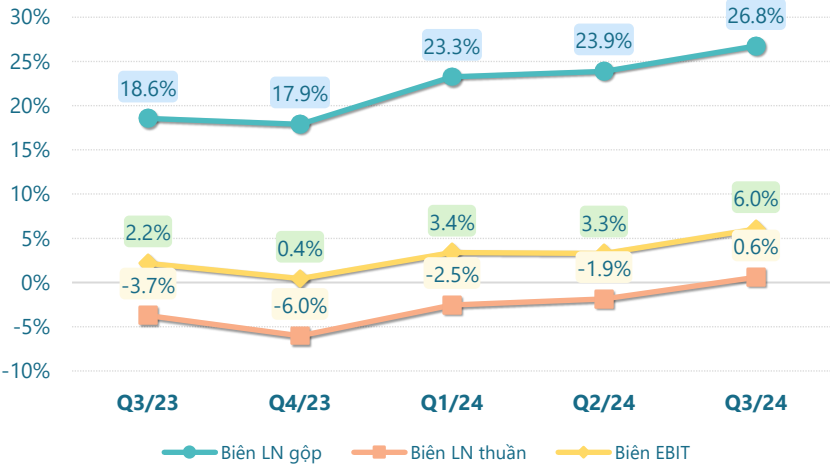
Chi phí khác bằng **2.45 tỷ đồng** tăng thêm 25.0% so với kỳ trước và thấp hơn 85.6% so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,936	1,790	8.1%	1,903	1.7%	5,446	5,207	4.6%
Giá vốn hàng bán	1,418	1,363	4.0%	1,550	-8.5%	4,100	4,472	-8.3%
Lợi nhuận gộp	518	428	21.0%	353	46.7%	1,346	735	83.2%
Doanh thu HĐTC	63.1	60.3	4.6%	60.4	4.4%	184	186	-1.2%
Chi phí TC	96.8	99.0	-2.2%	133	-27.2%	304	408	-25.5%
Chi phí lãi vay	91.6	93.9	-2.4%	128	-28.4%	288	394	-26.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		1.21	-100%	0	9.44	-100%
Chi phí bán hàng	381	337	12.9%	261	45.8%	1,032	724	42.6%
Chi phí QLDN	92.0	84.9	8.4%	91.5	0.6%	259	216	19.8%
LN thuần từ HĐKD	11.4	-33.3	134%	-70.8	116%	-65.3	-418	84.4%
Lợi nhuận khác	14.0	-1.52	1023%	-15.7	189%	11.6	-18.3	163%
LN trước thuế	25.5	-34.8	173%	-86.5	129%	-53.8	-436	87.7%
Lợi nhuận sau thuế	19.5	-32.3	160%	-85.8	123%	-59.9	-433	86.2%
LNST của CĐ cty mẹ	2.01	-31.0	106%	-71.7	103%	-71.7	-318	77.4%

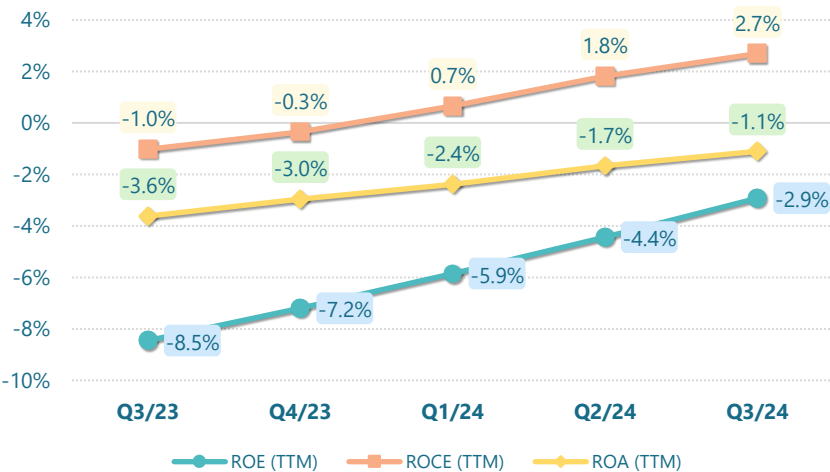
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

